



THÔNG BÁO

Xét tuyển bậc đại học hệ chính quy năm 2021 tại Cơ sở II

Căn cứ thông báo số 318/TB-ĐHNT ngày 27/04/2021 về xét tuyển bậc đại học chính quy năm 2021 của Trường Đại học Ngoại thương;

I. Các phương thức xét tuyển của Trường Đại học Ngoại thương

Trường Đại học Ngoại thương thông báo xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2021 tại Cơ sở II theo **06** phương thức xét tuyển như sau:

1.1 Phương thức 1- Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT dành cho thí sinh tham gia thi HSG quốc gia (hoặc tham gia cuộc thi KHKT quốc gia thuộc lĩnh vực phù hợp với tổ hợp điểm xét tuyển của trường), đạt giải HSG cấp tỉnh/thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 và thí sinh thuộc hệ chuyên của trường THPT trọng điểm quốc gia/THPT chuyên (theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT).

1.1.1 Thời gian đăng ký xét tuyển: từ ngày **21/05/2021** đến ngày **28/05/2021**.

1.1.2 Các chương trình áp dụng: Các chương trình theo bảng chỉ tiêu ở mục 4.2.1 của thông báo này. Các thí sinh sau khi trúng tuyển vào các chương trình tiêu chuẩn có nguyện vọng tham gia các chương trình chất lượng cao, chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế sẽ đăng ký xét tuyển theo thông báo tuyển sinh các chương trình của nhà trường. Thí sinh có thể thể hiện nguyện vọng vào các chương trình chất lượng cao, chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế ngay khi đăng ký xét tuyển trên hệ thống <https://tuyensinh.ftu.edu.vn>.

1.1.3 Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

1.1.3.1 Đối với thí sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường (chi tiết tại bảng 4.1 – Bảng tổ hợp môn xét tuyển của các chuyên ngành) bao gồm Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật.

- Tốt nghiệp THPT năm 2021;
- Có tên trong danh sách tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của Trường (*Toán, Tin, Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh và Tiếng Nhật*) hoặc có tên trong danh sách dự thi cuộc thi KHKT cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức mà nội dung đề tài được Hội đồng tuyển sinh đánh giá là phù hợp với môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10,11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

1.1.3.2 Đối với thí sinh đạt giải (nhất, nhì, ba) trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 (bao gồm cả thí sinh thi vượt cấp) các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của nhà trường (bao gồm Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật).

- Tốt nghiệp THPT năm 2021;

- Học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường (Toán, Tin, Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh và Tiếng Nhật);

- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập của 05 kỳ học lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (trong đó có môn Toán và môn thi đạt giải học sinh giỏi) đạt từ 8.5 điểm trở lên (tính trung bình chung của 3 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

1.1.3.3 Đối với thí sinh học hệ chuyên các môn chuyên Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật của trường THPT trọng điểm quốc gia/THPT chuyên (theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên).

- Tốt nghiệp THPT năm 2021;

- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,5 trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập của 05 kỳ học lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển của nhà trường (trong đó có môn Toán) đạt từ 9.0 điểm trở lên (tính trung bình chung của 3 môn, làm tròn đến một chữ số thập phân);

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên.

1.1.4 Quy trình đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển

Các bước thực hiện nộp hồ sơ:

Bước 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> của Nhà trường và in phiếu đăng ký.

Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký theo đúng quy định ở bước 1;

- Học bạ THPT hoặc Xác nhận kết quả học tập 05 học kỳ năm lớp 10, 11 và Học kỳ 1 năm lớp 12 (bản công chứng);

- Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (bản công chứng);

- Các giấy tờ minh chứng ưu tiên theo đối tượng chính sách (bản công chứng, nếu có);

- Đối với thí sinh tham gia Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia/Cuộc thi KHKT cấp quốc gia cần chuẩn bị thêm:

a. Quyết định hoặc Giấy chứng nhận tham gia Kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Cuộc thi KHKT cấp quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (*bản công chứng*). Riêng thí sinh tham dự Cuộc thi KHKT cấp quốc gia yêu cầu phải nộp bản tóm tắt mô tả đề tài có xác nhận của nơi tổ chức cuộc thi để Hội đồng tuyển sinh đánh giá mức độ phù hợp với môn thuộc tổ hợp xét tuyển của trường.

b. Giấy chứng nhận đạt giải trong kỳ thi HSG quốc gia hoặc cuộc thi KHKT cấp quốc gia (*bản công chứng, nếu có*).

- Đối với thí sinh đạt giải (*nhất, nhì, ba*) trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 cần chuẩn bị thêm: Quyết định hoặc Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố (*bản công chứng*).

- Đối với thí sinh học hệ chuyên các môn chuyên Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật cần chuẩn bị thêm: Giấy tờ xác nhận học lớp chuyên theo quy định của Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (*theo mẫu của trường Đại học Ngoại thương, bản gốc*) hoặc Giấy báo trúng tuyển vào hệ chuyên, trường chuyên (*bản công chứng*).

Bước 3: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện **trước 17h00 ngày 28/05/2021** (*tính theo dấu bưu điện*).

1.1.5 Tổ chức xét tuyển

1.1.5.1 Đối với thí sinh tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của nhà trường (bao gồm Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật) hoặc tham gia cuộc thi KHKT quốc gia thuộc lĩnh vực phù hợp với tổ hợp điểm xét tuyển của trường.

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/ chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Cụ thể như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

+ M1, M2, M3: là điểm trung bình chung học tập 05 học kỳ (*bao gồm Học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12*) của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường trong đó có môn tham gia/đạt giải trong kỳ thi HSGQG.

+ Điểm ưu tiên (*nếu có*):

* Các học sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc cuộc thi KHKT cấp quốc gia mà đề tài được đánh giá là phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển các môn trong tổ hợp xét tuyển của Nhà trường được cộng điểm cụ thể như sau:

- + Giải nhất : được cộng 04 (bốn) điểm
- + Giải nhì : được cộng 03 (ba) điểm
- + Giải ba : được cộng 02 (hai) điểm
- + Giải khuyến khích : được cộng 01 (một) điểm

* Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Lưu ý:

- Thí sinh đạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần ứng với giải cao nhất đạt được.
- Thí sinh chỉ sử dụng môn ngoại ngữ chính (*môn bắt buộc hoặc môn chuyên*) để xét tuyển.

Môn ngoại ngữ thứ hai (*môn tự chọn*) không đc dùng để xét tuyển theo các tổ hợp của nhà trường.

1.1.5.2 Đối với thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của nhà trường (bao gồm Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật).

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/ chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Cụ thể như sau:

$$\text{Điểm xét tuyển} = M1 + M2 + M3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Trong đó:

+ M1, M2, M3: là điểm trung bình chung học tập 05 học kỳ (*bao gồm Học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12*) của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường trong đó có môn đạt giải.

+ Điểm ưu tiên (*nếu có*):

* Học sinh đạt giải nhất, nhì trong kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố của các môn trong tổ hợp xét tuyển của Nhà trường năm lớp 11 hoặc lớp 12 được cộng điểm như sau:

- + Giải nhất : được cộng 02 (hai) điểm
- + Giải nhì : được cộng 01 (một) điểm

* Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Lưu ý:

- Thí sinh đạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần ứng với giải cao nhất đạt được.
- Thí sinh chỉ sử dụng môn ngoại ngữ chính (*môn bắt buộc hoặc môn chuyên*) để xét tuyển.

Môn ngoại ngữ thứ hai (*môn tự chọn*) không đc dùng để xét tuyển theo các tổ hợp của nhà trường.

1.1.5.3 Đối với thí sinh học hệ chuyên các môn chuyên Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/ chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Cụ thể như sau:

Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó:

+ M1, M2, M3: là điểm trung bình chung học tập 05 học kỳ (bao gồm Học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) của 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường.

+ Điểm ưu tiên (nếu có): Điểm ưu tiên theo đối tượng chính sách theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Lưu ý: Thí sinh chỉ sử dụng môn ngoại ngữ chính (môn bắt buộc hoặc môn chuyên) để xét tuyển. Môn ngoại ngữ thứ hai (môn tự chọn) không được dùng để xét tuyển theo các tổ hợp của nhà trường.

1.1.6 Nguyên tắc xét tuyển:

(i) Thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng và phương thức xét tuyển.

(ii) Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng có ưu tiên cao nhất). Thí sinh được xét tuyển theo trình tự nguyện vọng đăng ký cho đến nguyện vọng đủ điều kiện xác định trúng tuyển.

(iii) Việc xét tuyển không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

Trong trường hợp nguyện vọng thứ nhất không được xác định trúng tuyển, thí sinh tiếp tục được xét tuyển ở nguyện vọng thứ hai và nguyện vọng thứ hai được xem xét như nguyện vọng thứ nhất của các thí sinh.

(iv) Trong trường hợp tại ngưỡng điểm trúng tuyển có nhiều thí sinh hơn chỉ tiêu xét tuyển, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ theo thứ tự là: Điểm trung bình chung học tập môn Toán và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

(v) Thí sinh chỉ được xác định trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

(vi) Trường hợp thí sinh đủ điều kiện tham gia cả phương thức 1,2&5 và có nguyện vọng đăng ký cả 3 phương thức: Thí sinh được đăng ký đồng thời các phương thức trên hệ thống <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> và sắp xếp theo thứ tự nguyện vọng của các phương thức theo hướng dẫn.

1.2 Phương thức 2- Phương thức xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ quốc tế và kết quả học tập dành cho thí sinh hệ chuyên và hệ không chuyên.

1.2.1 Thời gian đăng ký xét tuyển: từ ngày **21/05/2021** đến ngày **28/05/2021**.

1.2.2 Các chương trình áp dụng: Các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh. Chi tiết chỉ tiêu từng chương trình xem tại mục 4 của thông báo này.

1.2.3 Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

1.2.3.1 Đối với thí sinh thuộc hệ chuyên các môn Toán, Toán-Tin, Tin, Lý, Hóa, Văn và Ngoại ngữ của các trường THPT trọng điểm quốc gia/ THPT chuyên (theo Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên).

- Tốt nghiệp THPT năm 2021;

- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,0 trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập của 05 kỳ học lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển là môn Toán và một trong các môn Văn hoặc Hóa hoặc Lý đạt từ 8.5 điểm trở lên (*tính trung bình chung của 02 môn, làm tròn tới một chữ số thập phân*);

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (*tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển*) đạt IELTS (*Academic*) từ 6,5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (*Cambridge English Qualifications*) có điểm đạt từ 176 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên.

1.2.3.2 Đối với thí sinh hệ không chuyên (hoặc hệ chuyên, lớp chuyên môn khác với các môn trong tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường).

- Tốt nghiệp THPT năm 2021;

- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 8,5 trở lên;

- Có điểm trung bình chung học tập của 05 học kỳ năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 02 môn thuộc tổ hợp xét tuyển: Toán-Lý hoặc Toán-Hóa đạt từ 9.0 trở lên hoặc Toán-Văn đạt từ 8.8 trở lên (*tính chung bình chung của 02 môn, làm tròn một chữ số thập phân*);

- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (*tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển*) đạt IELTS (*Academic*) từ 6,5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (*Cambridge English Qualifications*) có điểm đạt từ 176 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên.

1.2.3.3 Đối với thí sinh (hệ chuyên và không chuyên) có các chứng chỉ năng lực quốc tế SAT, ACT hoặc A-level.

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (*tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển*) đạt IELTS (*Academic*) từ 6,5 trở lên, hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (*Cambridge English Qualifications*) có điểm đạt từ 176 điểm trở lên, hoặc đạt từ giải ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên.

- Có chứng chỉ SAT từ 1260 điểm trở lên, hoặc chứng chỉ ACT từ 27 điểm trở lên, hoặc chứng chỉ A- Level với điểm môn Toán (*Mathematics*) đạt từ điểm A trở lên. Các chứng chỉ được cấp trong thời gian không quá 03 năm kể từ ngày dự thi đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển.

1.2.4 Quy trình đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển

Các bước thực hiện nộp hồ sơ:

Bước 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> của Nhà trường và in phiếu đăng ký.

Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký đúng quy định ở bước 1;
- Học bạ THPT hoặc Xác nhận kết quả học tập 5 học kỳ năm lớp 10,11 và Học kỳ 1 năm lớp 12 (*bản công chứng*) hoặc Chứng chỉ năng lực quốc tế SAT, ACT (*bản copy*) hoặc A-level (*bản công chứng*);
- Chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (*bản công chứng*);
- Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (*bản công chứng*);
- Các giấy tờ ưu tiên khác (*bản công chứng, nếu có*);
- Riêng đối với các học sinh hệ chuyên: Các giấy tờ xác nhận học lớp chuyên theo quy định của Thông tư 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên (*theo mẫu của trường Đại học Ngoại thương*).

Bước 3: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện trước 17h00 ngày 28/05/2021 (*tính theo dấu bưu điện*).

1.2.5 Tổ chức xét tuyển:

a. Đối với các thí sinh hệ chuyên và không chuyên

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/ chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Cụ thể như sau:

Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó:

+ M1, M2: là điểm trung bình chung học tập 05 học kỳ (*bao gồm học kỳ 1 và học kỳ 2 của năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12*) của 2 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường trong đó có môn Toán và một trong các môn (*Văn hoặc Lý hoặc Hóa*);

+ M3: Điểm quy đổi Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc quy đổi giải học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh (*theo bảng quy đổi*);

+ Điểm ưu tiên:

* Các học sinh đạt thêm giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia các môn (*Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Ngoại ngữ*) hoặc cuộc thi KHKT cấp quốc gia mà đề tài được đánh giá là phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển được cộng điểm cụ thể như sau:

+ Giải nhất : được cộng 04 (bốn) điểm

+ Giải nhì : được cộng 03 (ba) điểm

+ Giải ba : được cộng 02 (hai) điểm

+ Giải khuyến khích : được cộng 01 (một) điểm

* Điểm ưu tiên đối tượng chính sách (*nếu có*) theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Lưu ý:

- Thí sinh đã dùng giải Thí sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh để quy đổi điểm M3 thì không được cộng thêm điểm ưu tiên cho giải này.

- Các thí sinh đạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần ứng với giải cao nhất đạt được.

b. Đối với thí sinh có chứng chỉ năng lực quốc tế SAT/ACT/A-level

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Cụ thể như sau:

Điểm xét tuyển = M1 + M2 + M3 + Điểm ưu tiên (*nếu có*)

Trong đó:

+ ***Đối với thí sinh có chứng chỉ SAT/ACT*** thì: ***M1+M2*** là điểm quy đổi kết quả chứng chỉ SAT hoặc ACT (*theo bảng quy đổi*);

+ ***Đối với thí sinh có chứng chỉ A-level*** thì: ***M1*** là điểm môn Toán (*Mathematics*) trong chứng chỉ A-level; ***M2*** là điểm quy đổi kết quả điểm môn bất kỳ khác môn Toán (*Mathematics*) trong chứng chỉ A-Level (*theo bảng quy đổi*);

+ M3: Điểm quy đổi Chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế hoặc quy đổi giải thi HSG quốc gia môn tiếng Anh (*theo bảng quy đổi*).

+ Điểm ưu tiên:

* Các thí sinh đạt thêm giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi Thí sinh giỏi cấp quốc gia các môn (*Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Ngoại ngữ*) hoặc cuộc thi KHKT cấp quốc gia mà đề tài được đánh giá là phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển được cộng điểm cụ thể như sau:

+ Giải nhất : được cộng 04 (bốn) điểm

- + Giải nhì : được cộng 03 (ba) điểm
- + Giải ba : được cộng 02 (hai) điểm
- + Giải khuyến khích : được cộng 01 (một) điểm
- * Điểm ưu tiên đối tượng chính sách (*nếu có*) theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Lưu ý:

- Thí sinh đã dùng giải Thí sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh để quy đổi điểm M3 thì không được cộng thêm điểm ưu tiên cho giải này.
- Các thí sinh đạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần ứng với giải cao nhất đạt được.

1.2.6 Nguyên tắc xét tuyển:

- (i) Thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng và phương thức xét tuyển.
- (ii) Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng có ưu tiên cao nhất*). Thí sinh được xét tuyển theo trình tự nguyện vọng đăng ký cho đến nguyện vọng đủ điều kiện xác định trúng tuyển.

(iii) Việc xét tuyển không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

Trong trường hợp nguyện vọng thứ nhất không được xác định trúng tuyển, thí sinh tiếp tục được xét tuyển ở nguyện vọng thứ hai và nguyện vọng thứ hai được xem xét như nguyện vọng thứ nhất của các thí sinh.

(iv) Trong trường hợp tại ngưỡng điểm trúng tuyển có nhiều thí sinh hơn chỉ tiêu xét tuyển, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ theo thứ tự là: Điểm trung bình chung học tập môn Toán và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

(v) Thí sinh chỉ được xác định trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

(vi) Trường hợp thí sinh đủ điều kiện tham gia cả phương thức 1,2&5 và có nguyện vọng đăng ký cả 3 phương thức: Thí sinh được đăng ký đồng thời các phương thức trên hệ thống <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> và sắp xếp theo thứ tự nguyện vọng của các phương thức theo hướng dẫn.

1.3 Phương thức 3- Phương thức xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

1.3.1 Thời gian đăng ký xét tuyển: Dự kiến từ ngày **29/07/2021** đến ngày **03/08/2021**.

Lưu ý: Thời gian trên có thể điều chỉnh theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT và thực tế diễn biến của dịch bệnh Covid-19

1.3.2 Các chương trình áp dụng: Các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh. Chi tiết từng chương trình xem tại mục 4 của thông báo này.

1.3.3 Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT;
- Có điểm trung bình chung học tập từng năm học lớp 10,11 và học kỳ 1 năm lớp 12 đạt từ 7,5 trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
- Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (*tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển*) đạt IELTS (*Academic*) từ 6,5 trở lên hoặc TOEFL iBT từ 79 trở lên, hoặc có chứng chỉ Cambridge của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge (*Cambridge English Qualifications*) có điểm đạt từ 176 điểm trở lên hoặc đạt từ giải ba HSG quốc gia môn Tiếng Anh trở lên;
- Tổng điểm 02 môn/bài thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*không bao gồm điểm ưu tiên xét tuyển trong tuyển sinh*) trong tổ hợp môn của Nhà trường trong đó có môn Toán và một trong các môn (*Vật lý hoặc Hóa học hoặc Ngữ Văn*) đạt từ điểm sàn xét tuyển của Nhà trường (*dự kiến công bố điểm sàn xét tuyển ngay sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021*).

1.3.4 Quy trình đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển

Các bước thực hiện nộp hồ sơ:

Bước 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> của Nhà trường và in phiếu đăng ký.

Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký đúng quy định ở bước 1;
- Học bạ THPT (*bản công chứng*);
- Chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (*bản công chứng*);
- Chứng nhận đạt giải HSG quốc gia (*bản công chứng, nếu có*);
- Phiếu kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 hoặc giấy tờ xác nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản copy*);
- Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (*bản công chứng*);
- Các giấy tờ ưu tiên khác (*bản công chứng, nếu có*).

Bước 3: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện **trước 17h00 ngày 03/08/2021** (*tính theo dấu bưu điện*).

1.3.5 Tổ chức xét tuyển:

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/ chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo thang điểm 30 và làm tròn đến hai chữ số thập phân. Cụ thể như sau:

Điểm xét tuyển = M1+ M2 + M3 + Điểm ưu tiên (*nếu có*)

Trong đó:

+ M1, M2: là kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021 của 02 môn trong tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường trong đó có môn Toán và một trong các môn (*Ngữ Văn hoặc Hóa học hoặc Vật lý*);

+ M3: Điểm quy đổi Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế hoặc quy đổi giải HSG quốc gia môn tiếng Anh (*theo bảng quy đổi*);

+ Điểm ưu tiên (*nếu có*):

* Các học sinh đạt thêm giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia các môn (*Toán, Tin, Lý, Hoá, Văn, Ngoại ngữ*) hoặc cuộc thi KHKT cấp quốc gia mà đề tài được đánh giá là phù hợp với tổ hợp môn xét tuyển được cộng điểm cụ thể như sau:

+ Giải nhất : được cộng 04 (bốn) điểm

+ Giải nhì : được cộng 03 (ba) điểm

+ Giải ba : được cộng 02 (hai) điểm

+ Giải khuyến khích : được cộng 01 (một) điểm

* Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành.

Lưu ý:

- Thí sinh đã dùng giải Thí sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ để quy đổi điểm M3 thì không được cộng thêm điểm ưu tiên cho giải này.

- Các thí sinh đạt nhiều giải chỉ được cộng điểm một lần ứng với giải cao nhất đạt được.

1.3.6 Nguyên tắc xét tuyển:

(i) Thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng.

(ii) Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng có ưu tiên cao nhất*). Thí sinh được xét tuyển theo trình tự nguyện vọng đăng ký cho đến nguyện vọng đủ điều kiện xác định trúng tuyển.

(iii) Việc xét tuyển không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

Trong trường hợp nguyện vọng thứ nhất không được xác định trúng tuyển, thí sinh tiếp tục được xét tuyển ở nguyện vọng thứ hai và nguyện vọng thứ hai được xem xét như nguyện vọng thứ nhất của các thí sinh.

(iv) Trong trường hợp tại ngưỡng điểm trúng tuyển có nhiều thí sinh hơn chỉ tiêu xét tuyển, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ theo thứ tự là: Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 môn Toán và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

(v) Thí sinh chỉ được xác định trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

(vi) Trường hợp thí sinh đủ điều kiện tham gia cả phương thức 3&5 và có nguyện vọng đăng ký cả 2 phương thức: Thí sinh được đăng ký đồng thời hai phương thức trên hệ thống

<https://tuyensinh.ftu.edu.vn> và sắp xếp theo thứ tự nguyện vọng của các phương thức theo hướng dẫn.

1.4. Phương thức 4 - Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo các tổ hợp môn xét tuyển

1.4.1. Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

1.4.2. Các chương trình áp dụng: Chương trình được phân theo nhóm ngành, chi tiết tại mục 4 của thông báo.

1.4.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT;
- Có điểm TB chung học tập của từng năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12 từ 7,0 trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
- Tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 do Bộ Giáo dục và đào tạo tổ chức, có tổng điểm các môn xét tuyển và điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đạt từ mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển của Nhà trường quy định, không có môn thi nào trong các môn xét tuyển có kết quả từ 1,0 (một) điểm trở xuống. Nhà trường sẽ thông báo mức điểm sàn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Nhà trường không sử dụng kết quả miễn thi môn Ngoại ngữ hoặc kết quả điểm thi được bảo lưu theo quy định tại quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT để xét tuyển.

1.4.4. Tổ chức xét tuyển

- Nguyên tắc xét tuyển: Theo quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điểm trúng tuyển được xác định theo Nhóm ngành (theo Mã xét tuyển) và được xác định riêng cho từng cơ sở bao gồm Trụ sở chính Hà Nội, Cơ sở II - Tp. HCM và Cơ sở Quảng Ninh.

- Thí sinh sau khi trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 có nguyện vọng tham gia các chương trình chất lượng cao, chương trình định hướng nghề nghiệp sẽ đăng ký xét tuyển theo thông báo tuyển sinh các chương trình của nhà trường.

- Các mã xét tuyển NTS01, NTS02:

* Công thức tính: **Điểm xét tuyển** = M1 + M2 + M3 + Điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng (nếu có) + Điểm ưu tiên xét tuyển (nếu có)

Trong đó:

+ M1, M2, M3: là kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021 của 03 môn trong tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường.

- Chênh lệch giữa các tổ hợp môn xét tuyển: Tổ hợp môn xét tuyển A01, D01, D06, D07 thấp hơn tổ hợp môn xét tuyển A00 là 0,5 điểm/ thang 30 điểm.

- Thí sinh sau khi đã trúng tuyển vào trường theo Nhóm ngành (*theo Mã xét tuyển*) được xét tuyển vào ngành đào tạo trong nhóm ngành của trường căn cứ trên nguyện vọng đăng ký ngành theo thứ tự ưu tiên của thí sinh và chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành/chuyên ngành xét tuyển.

1.5. Phương thức 5 – Phương thức xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP.HCM tổ chức trong năm 2021

1.5.1. Thời gian đăng ký xét tuyển: Xét tuyển thành 2 đợt, **đợt 1 dự kiến từ ngày 21/05/2021 đến 28/05/2021 và đợt 2 dự kiến từ ngày 29/07/2021 đến 03/08/2021.**

Lưu ý: Thời gian trên có thể điều chỉnh theo kế hoạch tổ chức kỳ thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM và thực tế diễn biến của dịch bệnh Covid-19

1.5.2. Các chương trình áp dụng: Các chương trình tiêu chuẩn theo bảng chỉ tiêu.

1.5.3. Điều kiện nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Tốt nghiệp THPT;
- Có điểm trung bình chung học tập của từng năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 từ 7,0 trở lên;
- Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;
- Có kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội năm 2021 từ 105/150 điểm hoặc kết quả bài thi ĐGNL của ĐHQG TP. HCM năm 2021 từ 850/1200 điểm.

1.5.4. Quy trình đăng ký và nộp hồ sơ xét tuyển: Các bước thực hiện nộp hồ sơ:

Bước 1: Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại website <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> của Nhà trường và in phiếu đăng ký.

Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký đã in ở bước 1;
- Học bạ THPT (*bản công chứng*);
- Phiếu kết quả thi hoặc giấy tờ xác nhận kết quả điểm thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP.HCM tổ chức trong năm 2021 (*bản công chứng*);
- Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (*bản công chứng*);
- Các giấy tờ ưu tiên khác (*bản công chứng, nếu có*).

Bước 3: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ bằng đường bưu điện theo thời hạn quy định của đợt 1 là trước 17h00 ngày 28/05/2021 và đợt 2 là trước 17h00 ngày 03/08/2021 (*tính theo đầu bưu điện*).

1.5.5. Tổ chức xét tuyển

- Căn cứ xác định trúng tuyển: Xác định trúng tuyển theo các ngành/ chuyên ngành căn cứ trên nguyện vọng đăng ký, chỉ tiêu và điểm xét tuyển. Điểm xét tuyển được xác định theo từ 105

điểm trở lên theo thang điểm 150 đối với kết quả thi ĐGNL của Đại học Quốc gia Hà Nội và từ 850 điểm trở lên theo thang điểm 1200 đối với kết quả thi ĐGNL của ĐH Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

- Thí sinh xét tuyển theo phương thức này chỉ được chọn đăng ký xét tuyển tại 1 trong 2 cơ sở của trường: Trụ sở chính Hà Nội hoặc Cơ sở II – TP. Hồ Chí Minh.

- Thí sinh sau khi trúng tuyển vào trường theo ngành/ chuyên ngành được đăng ký vào các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh và các chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế theo thông báo chi tiết xét tuyển các chương trình này.

1.5.6. Nguyên tắc xét tuyển

(i) Thí sinh được đăng ký không giới hạn số lượng nguyện vọng và phương thức xét tuyển trên hệ thống xét tuyển của Nhà trường (<https://tuyensinh.ftu.edu.vn>) theo thời gian quy định.

(ii) Thí sinh đăng ký nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng có ưu tiên cao nhất*). Thí sinh được xét tuyển theo trình tự nguyện vọng đăng ký cho đến nguyện vọng đủ điều kiện xác định trúng tuyển.

(iii) Việc xét tuyển không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

Trong trường hợp nguyện vọng thứ nhất không được xác định trúng tuyển, thí sinh tiếp tục được xét tuyển ở nguyện vọng thứ hai và nguyện vọng thứ hai được xem xét như nguyện vọng thứ nhất của các thí sinh.

(iv) Trong trường hợp tại ngưỡng điểm trúng tuyển có nhiều thí sinh hơn chỉ tiêu xét tuyển, Nhà trường áp dụng tiêu chí phụ theo thứ tự là: Điểm trung bình chung học tập môn Toán và thứ tự ưu tiên của nguyện vọng.

(v) Thí sinh chỉ được xác định trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

(vi) Trường hợp thí sinh đủ điều kiện tham gia cả phương thức 1,2&5 hoặc 3&5 và có nguyện vọng đăng ký nhiều phương thức cùng lúc: Thí sinh được đăng ký đồng thời các phương thức trên hệ thống <https://tuyensinh.ftu.edu.vn> và sắp xếp theo thứ tự nguyện vọng của các phương thức theo hướng dẫn.

1.6. Phương thức 6- Phương thức xét tuyển thẳng năm 2021: Nhà trường xét tuyển thẳng theo Quy định về xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường (*được công bố trên website <http://ftu.edu.vn/>*).

2. Địa điểm nộp hồ sơ, thông báo kết quả xét tuyển và nộp Giấy tờ xác nhận nhập học

2.1. Địa điểm nộp hồ sơ xét tuyển: Thí sinh có thể nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện. Thí sinh đăng ký xét tuyển tại Cơ sở II - TP Hồ Chí Minh nộp hồ sơ tại: Ban Quản lý

đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. HCM. Hotline: 0283 512 7257.

2.2. Công bố kết quả xét tuyển: Trường công bố kết quả trúng tuyển từng phương thức tại bảng tin Tuyển sinh Trường Đại học Ngoại thương và cổng thông tin điện tử của Trường (<http://ftu.edu.vn/>).

- Thời gian công bố kết quả:

+ Đối với **Phương thức 1** và **Phương thức 2**: dự kiến ngày **14/06/2021**.

+ Đối với **Phương thức 3** : dự kiến ngày **04/08/2021**.

+ Đối với **Phương thức 4** : Dự kiến trước **17h00** ngày **01/09/2021**.

+ Đối với **Phương thức 5** : Đợt 1 dự kiến ngày **14/06/2021**, đợt 2 dự kiến ngày **04/08/2021**.

+ Đối với **Phương thức 6** : Trước ngày **29/07/2021**.

Lưu ý: Thời gian trên có thể điều chỉnh theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, các bên liên quan và thực tế diễn biến của dịch bệnh.

2.3. Xác nhận nhập học và công nhận trúng tuyển

2.3.1. Đối với Phương thức 1 xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT dành cho thí sinh tham gia thi HSG quốc gia (hoặc tham gia cuộc thi KHKT quốc gia thuộc lĩnh vực phù hợp với tổ hợp điểm xét tuyển của trường), đạt giải HSG cấp tỉnh/thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 và thí sinh thuộc hệ chuyên của trường THPT trọng điểm quốc gia/THPT chuyên.

Thí sinh trúng tuyển có điều kiện làm thủ tục xác nhận nhập học theo **02** bước:

+ **Bước 1:** Dự kiến từ ngày **16/06/2021** đến **17h00** ngày **18/06/2021**:

* Đối với thí sinh tham gia thi học sinh giỏi quốc gia, đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố lớp 11 hoặc lớp 12 nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), Quyết định (*bản gốc*) tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (*nếu không đạt giải*) hoặc Giấy chứng nhận đạt giải (*bản gốc*).

Riêng đối với trường hợp thí sinh đã nộp xác nhận kết quả học tập 05 học kỳ, yêu cầu nộp bổ sung học bạ THPT (bản công chứng).

* Đối với thí sinh hệ chuyên, lớp chuyên nộp Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*).

Riêng đối với trường hợp thí sinh đã nộp xác nhận kết quả học tập 05 học kỳ, yêu cầu nộp bổ sung học bạ THPT (bản công chứng).

Sau khi đã nộp các loại giấy tờ theo yêu cầu, thí sinh nhận Phiếu Thông báo trúng tuyển có điều kiện vào các chương trình.

+ **Bước 2:** Dự kiến từ ngày **10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021**: Thí sinh trúng tuyển có điều kiện đã cam kết theo học tại trường ở bước 1 nộp bổ sung Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản gốc*) để được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình.

2.3.2. Đối với Phương thức 2 xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ quốc tế và kết quả học tập dành cho thí sinh hệ chuyên và hệ không chuyên

Thí sinh trúng tuyển có điều kiện làm thủ tục xác nhận nhập học theo 2 bước:

+ **Bước 1:** Dự kiến từ ngày **16/06/2021 đến 17h00 ngày 18/06/2021**:

* Đối với thí sinh hệ chuyên, lớp chuyên nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), Giấy chứng nhận học lớp chuyên, hệ chuyên (*bản gốc*), chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (*bản gốc*).

Riêng đối với trường hợp thí sinh đã nộp xác nhận kết quả học tập 05 học kỳ, yêu cầu nộp bổ sung học bạ THPT (bản công chứng).

* Đối với thí sinh hệ không chuyên hoặc hệ chuyên, lớp chuyên (*khác với các tổ hợp môn xét tuyển của Nhà trường*) nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (*bản gốc*).

Riêng đối với trường hợp thí sinh đã nộp xác nhận kết quả học tập 05 học kỳ, yêu cầu nộp bổ sung học bạ THPT (bản công chứng).

* Đối với thí sinh có chứng chỉ năng lực quốc tế SAT/ACT/A-level, nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), chứng chỉ SAT/ACT/A-level (*bản gốc*), chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (*bản gốc*).

*** Yêu cầu đối với việc xác thực các chứng chỉ quốc tế:**

- Đối với việc xác thực kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và chứng chỉ A-level: Thí sinh cần liên hệ với đơn vị tổ chức thi để yêu cầu gửi văn bản xác thực chứng chỉ trong phong bì kín có niêm phong về trường Đại học Ngoại thương theo địa chỉ sau:

Ban Quản lý đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 15 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian xác thực kết quả chứng chỉ ngoại ngữ trước ngày 23/07/2021.

- Đối với việc xác thực kết quả bài thi SAT/ACT: Thí sinh cần đăng ký trên hệ thống của đơn vị tổ chức bài thi SAT/ACT để yêu cầu gửi xác thực kết quả bài thi SAT hoặc ACT về trường Đại học Ngoại thương theo các số code: 9055 Foreign Trade University (đối với bài thi SAT), 1779 Foreign Trade University (đối với bài thi ACT).

Thời gian xác thực kết quả bài thi SAT/ACT trước ngày 23/07/2021.

Sau khi đã nộp các loại giấy tờ /theo yêu cầu, thí sinh nhận Phiếu Thông báo trúng tuyển có điều kiện vào các chương trình.

+ **Bước 2:** Dự kiến từ ngày **10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021:** Thí sinh trúng tuyển có điều kiện đã cam kết theo học tại trường ở bước 1 nộp bổ sung Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản gốc*) để được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình.

2.3.3. Đối với Phương thức 3 xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

Dự kiến từ 10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021: thí sinh trúng tuyển có điều kiện nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (*bản gốc*) và Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản gốc*) để được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình.

* *Yêu cầu đối với việc xác thực kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế: Thí sinh cần liên hệ với đơn vị tổ chức thi để yêu cầu gửi văn bản xác thực chứng chỉ trong phong bì kín có niêm phong về trường Đại học Ngoại thương theo địa chỉ sau:*

Ban Quản lý đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Số 15 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian xác thực kết quả chứng chỉ ngoại ngữ trước ngày 31/8/2021.

Lưu ý: Thời gian trên có thể điều chỉnh theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT và thực tế diễn biến của dịch bệnh.

2.3.4. Đối với Phương thức 4 xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021

Dự kiến từ ngày 30/08/2021 đến 17h00 ngày 01/09/2021: thí sinh trúng tuyển nộp Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản gốc*) và các giấy tờ khác theo yêu cầu để được công nhận trúng tuyển chính thức vào nhóm ngành/ ngành của Nhà trường.

Lưu ý: Thời gian trên có thể điều chỉnh theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT và thực tế diễn biến của dịch bệnh.

2.3.5. Đối với Phương thức 5 xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM tổ chức trong năm 2021

- Thí sinh trúng tuyển có điều kiện đợt 1 (tháng 06 năm 2021) làm thủ tục xác nhận nhập học theo 2 bước:

+ **Bước 1:** Từ ngày **16/06/2021 đến 17h00 ngày 18/06/2021:** thí sinh trúng tuyển nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM cấp năm 2021 (*bản gốc*).

Riêng đối với trường hợp thí sinh đã nộp xác nhận kết quả học tập 05 học kỳ, yêu cầu nộp bổ sung học bạ THPT (bản công chứng).

Sau khi đã nộp các loại giấy tờ theo yêu cầu, thí sinh nhận Phiếu Thông báo trúng tuyển có điều kiện vào các chương trình.

+ **Bước 2:** Từ ngày **10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021:** Thí sinh trúng tuyển có điều kiện đã cam kết theo học tại trường ở bước 1 nộp bổ sung Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản gốc*) để được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình.

- *Thí sinh trúng tuyển có điều kiện đợt 2 (tháng 08 năm 2021) làm thủ tục xác nhận nhập học:* từ ngày **10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021** thí sinh trúng tuyển có điều kiện nộp bản Cam kết theo học tại trường (*theo mẫu của Nhà trường*), Giấy chứng nhận kết quả thi ĐGNL do ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM cấp năm 2021 (*bản gốc*) để được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình.

Lưu ý: Thời gian trên có thể điều chỉnh theo kế hoạch tổ chức kỳ thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM và thực tế diễn biến của dịch bệnh.

2.3.6. Đối với Phương thức 6 xét tuyển thẳng năm 2021: Thí sinh trúng tuyển thẳng nộp Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*bản gốc*) từ ngày **10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021** để được công nhận trúng tuyển chính thức vào chương trình.

2.3.7. Một số lưu ý:

(i) Thí sinh trúng tuyển có điều kiện các phương thức xét tuyển không nộp các giấy tờ xác nhận nhập học theo từng bước quy định trên coi như không có nguyện vọng học và bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của Nhà trường.

(ii) Thí sinh trúng tuyển có thể nộp các giấy tờ xác nhận nhập học trực tiếp tại trường hoặc gửi hồ sơ theo đường bưu điện.

(iii) Thí sinh nộp giấy tờ xác nhận trúng tuyển bằng đường bưu điện cần gửi kèm theo 01 phong bì dán tem có ghi đầy đủ thông tin (*địa chỉ và số điện thoại của thí sinh*) tại nội dung “Người nhận” để Nhà trường gửi Giấy xác nhận hoặc Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh qua đường bưu điện.

(iv) Địa chỉ nộp hồ sơ và liên hệ: Thí sinh trúng tuyển tại Cơ sở II-TP. Hồ Chí Minh nộp Giấy tờ xác nhận và nhận Phiếu Thông báo trúng tuyển có điều kiện hoặc Giấy báo trúng tuyển tại Ban Quản lý đào tạo, Trường Đại học Ngoại thương - Cơ sở II tại TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ : Số 15 đường D5, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Hotline: 0283 512 7257.

3. Ưu tiên xét tuyển đối với các phương thức xét tuyển của Nhà trường:

Căn cứ theo Quyết định số 907/QĐ-ĐHNT ngày 27/04/2021 về quy định xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của Trường Đại học Ngoại thương.

4. Tổ hợp môn xét tuyển của các chuyên ngành, chỉ tiêu từng phương thức xét tuyển, tiêu chí phụ và bảng quy đổi các chứng chỉ quốc tế

4.1. Bảng tổ hợp môn xét tuyển của các chuyên ngành

Stt	Tên ngành, chuyên ngành	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển
C. CƠ SỞ II TẠI TP HỒ CHÍ MINH			
1	Ngành Kinh tế, Chương trình tiêu chuẩn Kinh tế đối ngoại	NTS01	A00, A01, D01, D06, D07
	Ngành Quản trị kinh doanh, Chương trình tiêu chuẩn Quản trị kinh doanh quốc tế		A00, A01, D01, D07
2	Ngành Tài chính – Ngân hàng, Chương trình tiêu chuẩn Tài chính quốc tế	NTS02	A00, A01, D01, D07
	Ngành Kế toán, chương trình tiêu chuẩn Kế toán-Kiểm toán		A00, A01, D01, D07
3	Chương trình Logistics và quản lý chuỗi cung ứng theo định hướng nghề nghiệp quốc tế		A00, A01, D01, D07

4.2. Chỉ tiêu chi tiết theo ngành của từng phương thức của Nhà trường

4.2.1. Chỉ tiêu theo các phương thức xét tuyển riêng của Nhà trường (Phương thức 1, 2, 3, 5)

Stt	Ngành	Mã xét tuyển	Phương thức 1 (HSG QG, Tỉnh/thành phố và Hệ chuyên)			Phương thức 2 (chứng chỉ NNQT+ Học bạ/SAT/ ACT/A level)			Phương thức 3 (chứng chỉ NNQT và kết quả thi THPT)	Phương thức 5 (kết quả kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG)	Tổng cộng
			HSG QG	Giải Tỉnh, TP	Hệ Chuyên	Hệ chuyên	Không chuyên	Chứng chỉ SAT,ACT, A-Level			
B. CƠ SỞ II – TP. HỒ CHÍ MINH											
1	Ngành Kinh tế										
1.1	Chương trình CLC Kinh tế đối ngoại	CLC8				85	30	15	30	160	
1.2	Chương trình tiêu chuẩn Kinh tế đối ngoại	TC12	50	50	70				55	225	
2	Ngành Quản trị kinh doanh										
2.1	Chương trình CLC Quản trị kinh doanh quốc tế	CLC10				40	12	8	10	70	

Stt	Ngành	Mã xét tuyển	Phương thức 1 (HSG QG, Tỉnh/thành phố và Hệ chuyên)			Phương thức 2 (chứng chỉ NNQT+ Học bạ/SAT/ ACT/A level)			Phương thức 3 (chứng chỉ NNQT và kết quả thi THPT)	Phương thức 5 (kết quả kỳ thi đánh giá năng lực ĐHQG)	Tổng cộng
			HSG QG	Giải Tỉnh, TP	Hệ Chuyên	Hệ chuyên	Không chuyên	Chứng chỉ SAT,ACT, A-Level			
2.2	Chương trình tiêu chuẩn Quản trị kinh doanh quốc tế	TC13	8	8	14				15	45	
3	Ngành Tài chính-Ngân hàng										
3.1	Chương trình CLC Ngân hàng và Tài chính quốc tế	CLC11				40	12	8	10	70	
3.2	Chương trình tiêu chuẩn Tài chính quốc tế	TC14	6	6	8				15	35	
4	Ngành Kế toán										
4.1	Chương trình tiêu chuẩn Kế toán -Kiểm toán	TC15	8	8	14				15	45	
5	Ngành Kinh doanh quốc tế										
5.1	Chương trình Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng định hướng nghề nghiệp quốc tế	CLC9				22	8	5	10	45	
	Tổng cộng		72	72	106	187	62	36	60	695	

* Lưu ý:

- Phương thức xét tuyển 1: Cho phép thí sinh trúng tuyển theo chương trình tiêu chuẩn trong bảng trên được chuyển sang chương trình tiêu chuẩn khác mong muốn thuộc ngành trúng tuyển.

- Trong trường hợp trường không tuyển sinh hết chỉ tiêu theo phương thức xét tuyển riêng, chỉ tiêu còn dư sẽ được chuyển sang phương thức xét tuyển 4 dựa theo theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2021 theo ngành tương ứng.

4.2.2. Chỉ tiêu theo Phương thức 4 - xét tuyển theo kết quả thi THPT năm 2021

Stt	Tên ngành, chuyên ngành	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu theo kết quả thi THPT năm 2021
C. CƠ SỞ II TẠI TP HỒ CHÍ MINH				
1	Ngành Kinh tế, Chương trình tiêu chuẩn Kinh tế đối ngoại	NTS01	A00,A01,D01, D06,D07	140
	Ngành Quản trị kinh doanh, Chương trình tiêu chuẩn Quản trị kinh doanh quốc tế		A00,A01,D01,D07	30
2	Ngành Tài chính – Ngân hàng, Chương trình tiêu chuẩn Tài chính quốc tế	NTS02	A00,A01,D01,D07	20
	Ngành Kế toán, chương trình tiêu chuẩn Kế toán-Kiểm toán		A00,A01,D01,D07	30
3	Chương trình Logistics và quản lý chuỗi cung ứng theo định hướng nghề nghiệp quốc tế		A00,A01,D01,D07	5
Tổng chỉ tiêu				225

Lưu ý: Thí sinh được xét trúng tuyển vào các ngành đào tạo thuộc các tổ hợp xét tuyển.

4.2.3. Chỉ tiêu phương thức tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo :

STT	Tên ngành	Mã xét tuyển	Chỉ tiêu
Cơ sở II-TP.HCM			
1	Ngành Kinh tế	TTH12	15
2	Ngành Quản trị kinh doanh	TTH13	5
3	Ngành Tài chính-Ngân hàng	TTH14	5
4	Ngành Kế toán	TTH15	5
Tổng chỉ tiêu			30

Lưu ý: Trong trường hợp trường không tuyển sinh hết chỉ tiêu theo phương thức xét tuyển thẳng, chỉ tiêu còn dư sẽ được chuyển sang phương thức xét tuyển 4 dựa theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2021 theo ngành tương ứng.

4.3. Tiêu chí phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các phương thức:

a. Đối với các phương thức xét tuyển theo kết quả học tập 3 năm THPT và chứng chỉ Ngoại ngữ quốc tế (Phương thức 1 và 2)

- Trong trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng chương trình đào tạo, từng phương thức xét tuyển số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu xét tuyển còn lại, nhà trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình chung học tập môn Toán của 5 kỳ năm lớp 10, 11 và HK 1 năm lớp 12 để xét tuyển. Riêng với đối với phương thức xét tuyển theo chứng chỉ A-level tiêu chí phụ là điểm tuyệt đối môn Toán trong kỳ thi xét chứng chỉ A-level (PUM range).

b. Đối với các phương thức xét tuyển dựa theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (Phương thức 3 và 4)

- Trong trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng chương trình đào tạo, số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu xét tuyển còn lại, nhà trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021 môn Toán để xét tuyển.

c. Đối với phương thức xét tuyển 5 dựa trên kết quả các kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. HCM

- Trong trường hợp tại ngưỡng điểm đánh giá hồ sơ xác định trúng tuyển của từng chương trình đào tạo, số thí sinh nhiều hơn số chỉ tiêu xét tuyển còn lại, nhà trường sử dụng tiêu chí phụ là điểm trung bình chung học tập môn Toán của 5 kỳ năm lớp 10, 11 và HK 1 năm lớp 12 để xét tuyển.

4.4 Bảng quy đổi các chứng chỉ quốc tế dành cho các phương thức xét tuyển riêng của Nhà trường:

4.4.1 Bảng quy đổi chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế và các giải quốc gia môn tiếng Anh:

STT	Trình độ Tiếng Anh				Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng anh quốc tế theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL PBT	TOEFL iBT	Các giải quốc gia môn tiếng anh	
1	6,5	550-580	79-92		8,50
2	7,0	583-607	93-101	Giải ba	9,00
3	7,5	610-633	102-109	Giải nhì	9,50
4	8,0-9,0	637-677	110-120	Giải nhất	10,00

4.4.2 Bảng quy đổi chứng chỉ quốc tế SAT hoặc ACT

STT	Điểm bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế		Quy đổi điểm bài thi Chuẩn hóa năng lực quốc tế theo thang điểm 20
	ACT	SAT	
1	27	1260-1290	17
2	28-29	1300-1350	17,5
3	30-31	1360-1410	18
4	32	1420-1440	18,5
5	33	1450-1480	19
6	34	1490-1520	19,5
7	35-36	1530-1600	20

4.4.3 Bảng quy đổi điểm trong chứng chỉ A-level

STT	Điểm trên chứng chỉ A-level	Điểm quy đổi theo thang 10
1	A*	10,00
2	A	8,50
2	B	8,00
3	C	7,50
4	D	7,00
5	E	6,50

5. Nhập học và xếp ngành/chuyên ngành

5.1. Các phương thức xét tuyển riêng của Nhà trường (Phương thức 1,2,3,5,6):

Thời gian nhập học từ **10/08/2021 đến 17h00 ngày 12/08/2021**. Thí sinh theo dõi hướng dẫn nhập học trên Giấy báo trúng tuyển.

5.2. Theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021:

Thời gian nhập học từ **ngày 30/08/2021 đến ngày 01/09/2021**. Thí sinh theo dõi hướng dẫn đăng ký ngành trên website <http://ftu.edu.vn/>

- Công bố kết quả sắp xếp ngành chậm nhất ngày 08/09/2021.

- Nguyên tắc xếp ngành:

+ Sinh viên chỉ được đăng ký vào ngành thuộc mã nhóm ngành đã trúng tuyển.

+ Nhà trường căn cứ vào chỉ tiêu của từng ngành và thứ tự nguyện vọng đăng kí ngành của sinh viên, điểm xét tuyển của sinh viên để xếp sinh viên vào từng ngành cho đến hết chỉ tiêu.

6. Tuyển sinh các chương trình chất lượng cao, định hướng nghề nghiệp sau khi trúng tuyển theo Phương thức 1,4,5 và 6

Đối với thí sinh sau khi trúng tuyển vào trường theo phương thức xét tuyển 1, 4, 5 và 6 vào các chương trình tiêu chuẩn sẽ được đăng ký xét tuyển vào chương trình chất lượng cao,

các chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế khi đáp ứng điều kiện về điểm sàn nhận hồ sơ xét tuyển của từng chương trình. Điểm sàn nhận hồ sơ xét tuyển và phương thức xét tuyển vào các chương trình này sẽ được quy định cụ thể trong thông báo xét tuyển chương trình chất lượng cao và các chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế năm 2021 của trường.

Các chương trình chất lượng cao và định hướng nghề nghiệp quốc tế tại Cơ sở II như sau:

STT	Chương trình
1	CLC Kinh tế đối ngoại
2	CLC Quản trị kinh doanh quốc tế
3	CLC Ngân hàng và tài chính quốc tế
4	Chương trình Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng định hướng nghề nghiệp quốc tế

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** Căn cứ vào số lượng hồ sơ đăng ký, điều kiện đảm bảo chất lượng cho mỗi chương trình, Nhà trường sẽ xác định chỉ tiêu cụ thể cho từng chương trình để đảm bảo chất lượng và phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường.

- **Đối tượng và điều kiện tham gia dự tuyển:** Sinh viên đã trúng tuyển các chương trình tiêu chuẩn tại Cơ sở II-TP Hồ Chí Minh đăng ký dự tuyển vào các chương trình CLC, định hướng nghề nghiệp quốc tế của Cơ sở II.

- **Điểm sàn nhận hồ sơ dự tuyển vào các chương trình CLC và chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế:** Là ngưỡng điểm trúng tuyển của từng phương thức xét tuyển vào ngành có chương trình CLC và định hướng nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

STT	Chương trình	Cơ sở II - TP.Hồ Chí Minh
1	Chương trình CLC chuyên ngành Kinh tế đối ngoại	Ngưỡng điểm trúng tuyển vào ngành Kinh tế
2	Chương trình CLC chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế	Ngưỡng điểm trúng tuyển vào ngành Quản trị kinh doanh
3	Chương trình CLC chuyên ngành Ngân hàng và tài chính quốc tế	Ngưỡng điểm trúng tuyển vào ngành Tài chính-Ngân hàng
4	Chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng định hướng nghề nghiệp quốc tế	Xét tuyển trong nhóm ngành NTS02

- **Điều kiện ngành đăng ký:**

+ Sinh viên đã trúng tuyển vào trường Đại học Ngoại thương, đạt mức điểm sàn nhận hồ sơ của từng chương trình CLC, chương trình định hướng nghề nghiệp.

+ Sinh viên đã trúng tuyển ngành có đào tạo chương trình CLC chỉ được đăng ký dự tuyển vào chương trình CLC thuộc ngành đã trúng tuyển.

+ Sinh viên trúng tuyển các ngành không có chương trình CLC, đạt mức điểm sàn nhận hồ sơ được đăng ký dự tuyển sang các chương trình CLC và định hướng nghề nghiệp theo nguyện vọng.

- **Phương thức xét tuyển:** Hội đồng tuyển sinh xét tuyển sinh viên vào chương trình CLC năm 2021 xét tuyển sinh viên vào các chương trình đã đăng ký căn cứ trên điểm xét tuyển theo nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

7. Mức thu học phí năm học 2020-2021: Thực hiện theo quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP và Thông tư 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP.

- Học phí dự kiến năm học 2021-2022 đối với chương trình tiêu chuẩn: 20 triệu đồng/sinh viên/năm.

- Học phí chương trình Chất lượng cao, Chương trình Logistics và quản lý chuỗi cung ứng định hướng nghề nghiệp quốc tế dự kiến là 40 triệu đồng/năm.

- Dự kiến học phí của các chương trình được điều chỉnh hàng năm không quá 10%/năm.

8. Về miễn giảm học phí và học bổng

- Trường thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2021-2022 ban hành theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP; thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Với mục tiêu thu hút nhân tài và đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục đại học với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vươn lên trong học tập, hàng năm trường trích khoảng 30 tỷ đồng từ nguồn thu học phí của sinh viên chính quy, các nguồn thu khác của Nhà trường để cấp học bổng khuyến khích học tập, hỗ trợ tài chính và các hoạt động của sinh viên theo Quyết định số 40/QĐ-ĐHNT ngày 16/01/2017 về quy định chính sách hỗ trợ sinh viên hệ chính quy. Cụ thể như sau:

+ Quỹ học bổng khuyến khích học tập bao gồm: Học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên đạt kết quả tốt trong học tập; Học bổng dành cho sinh viên các chương trình chương trình chất lượng cao và các chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế; Học bổng khuyến khích dành cho sinh viên thủ khoa đầu vào; Học bổng dành cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt kết quả học tập tốt; Học bổng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước,....

+ Các hoạt động hỗ trợ sinh viên bao gồm: Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học; hỗ trợ tài chính cho sinh viên trong các trường hợp khó khăn đột xuất; Hỗ trợ thường niên cho các câu lạc bộ sinh viên; Hỗ trợ chi phí hành chính cho Đoàn thanh niên; Phụ cấp cho cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, chủ tịch câu lạc bộ sinh viên...; Hỗ trợ các hoạt động phong trào của Đoàn thanh niên; Hỗ trợ tiền tết Nguyên Đán cho sinh viên; Hỗ trợ công tác Hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng, tư vấn việc làm cho sinh viên; Hỗ trợ chuyên môn cho các câu lạc bộ và các Hỗ trợ khác.

+ Trường có quỹ cho vay học bổng FTU-MABUCHI với định mức cho vay khoảng 15 triệu đồng/năm, lãi suất 0%, thời gian cho vay kéo dài tối đa 8 năm, dành cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để trang trải chi phí sinh hoạt và học tập.

9. Về bố trí chỗ ở KTX cho sinh viên tại Cơ sở II: Cơ sở II không có Ký túc xá.

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương trân trọng thông báo.